

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 82/2017/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Thông tư này quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm.
- Đối tượng áp dụng: Các Bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước các cấp, cơ quan kiểm soát thanh toán vốn đầu tư công khác theo quy định của Pháp luật hiện hành (gọi chung là cơ quan, đơn vị).

Điều 2. Nguồn vốn đầu tư công

Các nguồn vốn đầu tư công theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công bao gồm:

1. Nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước, trong đó:
 - a) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản nguồn trong nước, bao gồm cả vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và các nguồn vốn khác thuộc ngân sách nhà nước (nếu có).
 - b) Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương.
 - c) Vốn trái phiếu Chính phủ.
 - d) Vốn công trái quốc gia.
 - e) Vốn hỗ trợ chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
2. Vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước.
3. Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước do Ngân hàng phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay để đầu tư các dự án thuộc đối tượng vay vốn tín dụng đầu tư và tín dụng chính sách xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chế độ báo cáo

1. Số liệu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm phải kịp thời, chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung thông tin của dự án theo từng nguồn vốn và đúng thời gian quy định. Đồng thời phải có thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện giao kế hoạch, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư công theo kế hoạch; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến công tác quản lý, thanh toán vốn đầu tư công.
2. Danh mục dự án, số vốn bố trí cho từng dự án, từng chương trình của từng Bộ, ngành, địa phương đảm bảo đúng các quyết định giao kế hoạch vốn của cấp có thẩm quyền (bao gồm kế hoạch năm, kế hoạch bổ sung, kế hoạch kéo dài, kế hoạch điều chỉnh). Đối với nguồn vốn đầu tư công thuộc địa phương quản lý, trường hợp Hội đồng nhân dân các cấp giao kế hoạch vốn (nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương, vốn đầu tư công khác do địa phương quản lý) cao hơn hoặc bổ sung

ngoài kế hoạch vốn đầu tư công do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao thì địa phương phải có giải trình rõ các nguồn vốn giao tăng, nguồn vốn giao bổ sung trong kế hoạch và tổng hợp đầy đủ vào cột giao kế hoạch vốn của địa phương quy định tại Thông tư này.

3. Hằng tháng các cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo tổng số vốn đã thanh toán theo từng nguồn vốn, từng chương trình, từng cấp ngân sách của từng địa phương và của từng Bộ, ngành. Hằng quý, hằng năm, giữa kỳ, cả giai đoạn trung hạn tổng hợp báo cáo tình hình thanh toán vốn chi tiết tới từng dự án theo đúng quy định tại các biểu mẫu báo cáo tại Thông tư này. Tỷ lệ giải ngân vốn hằng tháng, hằng quý, hằng năm, giữa kỳ và cả giai đoạn trung hạn phải được tính trên tổng số kế hoạch vốn đầu tư công được cấp có thẩm quyền giao hằng năm và trung hạn theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định cơ quan tổng hợp báo cáo và thời gian báo cáo

1. Bộ, ngành: Lập báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm thuộc Bộ, ngành quản lý gửi các cơ quan, đơn vị theo các biểu mẫu sau:

1.1. Biểu số 01/BN-KH: Báo cáo phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc Bộ, ngành quản lý năm...:

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước.

b) Thời gian báo cáo:

- Đối với kế hoạch giao đầu năm: Sau 05 ngày kể từ ngày Bộ, ngành ký quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các đơn vị theo quy định.

- Đối với kế hoạch vốn bổ sung trong năm hoặc kế hoạch điều chỉnh (nếu có): sau 10 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công cho Bộ, ngành.

- Đối với kế hoạch vốn năm trước kéo dài sang năm sau: sau 10 ngày kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch vốn được phép kéo dài của Bộ, ngành.

c) Nội dung báo cáo:

Các Bộ, ngành tổng hợp, báo cáo tình hình giao kế hoạch vốn chi tiết từng dự án theo từng nguồn vốn cụ thể được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

1.2. Biểu số 02/BN-TT: Tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc Bộ, ngành quản lý năm... (định kỳ hằng quý, hằng năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Thời gian báo cáo:

- Hằng quý (thời gian 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng) trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo.
- Hằng năm (báo cáo 13 tháng) trước ngày 28 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Nội dung báo cáo:

Các Bộ, ngành tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn chi tiết dự án theo từng nguồn vốn cụ thể được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này

1.3. Biểu số 03/BN-TT: Tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn 20..- 20.. (Định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn 05 năm trung hạn):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Thời gian báo cáo:

- Giữa kỳ trung hạn trước ngày 10 tháng 7 năm thứ 3 của kế hoạch đầu tư công trung hạn.
- Cả giai đoạn trung hạn trước ngày 28 tháng 2 năm đầu tiên của giai đoạn trung hạn tiếp theo.

c) Nội dung báo cáo:

Các Bộ, ngành tổng hợp, báo cáo chi tiết dự án theo từng nguồn vốn cụ thể được quy định tại biểu mẫu nêu trên. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột,

các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là UBND cấp tỉnh): Lập báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm thuộc địa phương quản lý gửi các cơ quan, đơn vị theo các biểu mẫu sau:

2.1. Biểu số 01/ĐP-KH: Báo cáo phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc địa phương quản lý năm...:

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước.

b) Thời gian báo cáo:

- Đối với kế hoạch giao đầu năm: Sau 05 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký Quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các đơn vị theo quy định.

- Đối với kế hoạch vốn bổ sung trong năm hoặc kế hoạch điều chỉnh (nếu có): sau 10 ngày kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công cho địa phương.

- Đối với kế hoạch vốn năm trước kéo dài sang năm sau: sau 10 ngày kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch vốn được phép kéo dài của địa phương.

c) Nội dung báo cáo:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp báo cáo tình hình phân bổ kế hoạch vốn chi tiết dự án theo từng nguồn vốn cụ thể. Nội dung lập, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo các cột, các dòng quy định tại biểu mẫu báo cáo được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Thông tư này

Riêng đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia đề nghị báo cáo tổng số vốn theo từng nguồn vốn cụ thể được quy định tại biểu mẫu nêu trên.

2.2. Biểu số 02/ĐP-TT: Tình hình thực hiện và thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công các dự án thuộc địa phương quản lý năm... (định kỳ hằng quý, hằng năm):

a) Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Thời gian báo cáo: